CÔNG TY TNHH CH NG KHOÁN NGÂN HÀNG PUBLIC VI T NAM
Digitally signed by CÔNG TY TNHH CH NG KHOÁN NGÂN HÀNG PUBLIC VI T NAM
DN: cn=CÔNG TY TNHH CH NG KHOÁN NGÂN HÀNG PUBLIC VI T NAM c=VN l=Qu n Nam T Liêm
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-10-15 13:15+07:00

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG PUBLIC VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**********

Số: 172../2026/CV-PBSV

*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

*V/v:*"Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN Báo cáo tài chính quý 3 năm 2026 so với cùng kỳ trên Báo cáo tài chính năm 2025

**Kính gửi:**
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam xin gửi tới Quý Ủy ban, Quý Sở lời chào trân trọng!

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN báo cáo tài chính quý 3 năm 2026. Cụ thể số liệu như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

| Chỉ tiêu | Báo cáo tài chính quý 3 | | Biến động |
|---|---|---|---|
| | 2026 | 2025 | |
| **1. Doanh thu** | **30.202.185.769** | **24.265.061.764** | **24%** |
| - Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | 406.291.174 | - | 100% |
| - Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | - | 3.847.487.840 | -100% |
| - Lãi từ các khoản cho vay và phải thu | 25.486.345.511 | 14.883.784.914 | 71% |
| - Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 550.980.011 | - | 100% |
| - Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán | 3.570.038.367 | 5.464.063.063 | -35% |
| - Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán | 166.756.294 | - | 100% |
| - Doanh thu khác | 21.774.412 | 69.725.947 | -69% |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **2. Chi phí** | **16.492.462.114** | **15.647.830.753** | **5%** |
| - Chi phí hoạt động kinh doanh | 7.819.220.102 | 8.456.685.632 | -8% |
| - Chi phí tài chính | 1.646.484.410 | - | 100% |
| - Chi phí quản lý doanh nghiệp | 7.026.757.602 | 6.757.860.588 | 4% |
| - Chi phí khác | - | 433.284.533 | -100% |
| **3. Thuế TNDN** | **2.809.529.589** | **-** | **100%** |
| **4. Lãi/(lỗ) sau thuế** | **10.900.194.066** | **8.617.231.011** | **26%** |

Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế 10,9 tỷ đồng cho quý 3 năm 2026, tăng 26% so với mức 8,6 tỷ đồng tại quý 3 năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu đến từ hai yếu tố chính:

- **Về doanh thu:**

Doanh thu quý 3 năm 2026 đạt 30,2 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ 2025 (24,2 tỷ đồng). Mức tăng chủ yếu đến từ khoản Lãi cho vay và phải thu đạt 25,5 tỷ đồng (tăng 71%) và Lãi từ các tài sản tài chính đạt 957 triệu đồng (tăng 100%).

- **Về chi phí:**

Chi phí tài chính quý 3 năm 2026 tăng 1,6 tỷ đồng do công ty phát sinh các khoản vay phục vụ hoạt động kinh doanh.

Trên đây là giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN báo cáo tài chính quý 3 năm 2026 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Public Việt Nam.

Công ty TNHH Chứng Khoán Ngân hàng Public Việt Nam trân trọng cảm ơn!

***Nơi gửi:***

- Như trên
- Lưu công ty

**Người duyệt**

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG PUBLIC VIỆT NAM

**Nguyễn Thị Bích Hà**

***Tổng giám đốc***